

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tâm lý học ; Chuyên ngành: Công tác xã hội

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM TIẾN NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 04/01/1987; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 2410, A6, An Bình City, KĐT TPGL, TDP Hoàng 21, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Phạm Tiến Nam, Trường Đại học Y tế công cộng, số 1A Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 091 517 0715;

E-mail: ptn1@huph.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ ngày 01 tháng 06 năm 2014 đến ngày 31 tháng 05 năm 2017: Giảng viên Bộ môn

Công tác xã hội, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Thăng Long

- Từ ngày 01 tháng 06 năm 2017 đến nay: Trưởng Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Khoa học xã hội và Hành vi, Trường Đại học Y tế công cộng

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; **Chức vụ cao nhất đã qua:** Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y tế công cộng

Địa chỉ cơ quan: Số 1A Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62662322

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học Xã hội; Trường Đại học Hùng Vương.

8. Đã nghỉ hưu từ: thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 07 năm 2009, ngành: Công tác xã hội, chuyên ngành: Công tác xã hội.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Lao động – Xã hội, cơ sở 1, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 04 năm 2011, ngành: Công tác xã hội, chuyên ngành: Công tác xã hội.

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Phụ nữ Philippine, Philippines

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 04 năm 2014, ngành: Phát triển xã hội (Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng)

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Quốc gia Philippine, Philippines

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y tế công cộng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Trọng tâm nghiên cứu về Công tác xã hội trong y tế, bao gồm các hướng nghiên cứu chính như sau:

- Công tác xã hội trong bệnh viện
- Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần và hành vi lệch chuẩn
- Công tác xã hội trong quản lý thảm họa
- Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với một số nhóm đối tượng đặc thù

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **10** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, trong đó 06 HVCH công tác xã hội, 03 HVCH quản lý bệnh viện, 01 HVCH chuyên khoa 2;
- Đã hoàn thành **03** đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố **33** bài báo KH, trong đó có **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus);
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **06**, trong đó có **06** thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước;
- Số lượng: **0** tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2017	Giấy khen Hiệu trưởng đã có nhiều đóng góp trong công tác chuyên môn năm 2017	Quyết định Khen thưởng số 1953/QĐ-YTCC ngày 30/11/2017, Trường Đại học Y tế công cộng

2018	Giấy khen Hiệu trưởng đã có nhiều đóng góp trong triển khai mã ngành công tác xã hội năm học 2017-2018	Quyết định số 2735/QĐ-ĐHYTCC ngày 30/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm học 2017 - 2018
2019	Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2018-2019	Quyết định số 1170/QĐ-ĐHYTCC ngày 03/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm học 2018 - 2019
2020	Bằng khen của Bộ trưởng Y tế đã có nhiều thành tích trong triển khai thực hiện đề án phát triển nghề công tác xã hội trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020	Quyết định số 5178/QĐ-BYT, ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất đạo đức: Tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, và danh dự của một nhà giáo. Tôi luôn chấp hành mọi nội quy của Nhà trường; chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, tôi luôn hoàn thành trách nhiệm của Trưởng Bộ môn công tác xã hội một cách nhiệt tình và không ngừng ý thức nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học.

- Về công tác giảng dạy: Tôi đã chủ trì, tham gia xây dựng đề cương các môn học, bài học, và các tài liệu giảng dạy trong chương trình cử nhân công tác xã hội của Nhà trường. Tôi đã giảng dạy trực tiếp một số môn học về công tác xã hội cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh công tác xã hội; môn phương pháp nghiên cứu định tính cho cử nhân y tế công cộng, và thạc sỹ quản lý bệnh viện. Ngoài ra, tôi tham gia hướng dẫn luận văn/luận

án tiến sỹ công tác xã hội, thạc sỹ quản lý bệnh viện, và chuyên khoa II. Tôi cũng tham gia chấm hội đồng đề cương, hội đồng bảo vệ luận văn thạc sỹ, bảo vệ luận án tiến sỹ về công tác xã hội, y tế công cộng, quản lý bệnh viện, và chuyên khoa II.

- Về công tác nghiên cứu khoa học: Tôi đã tích cực đề xuất và chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài hợp tác quốc tế với Unicef và tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài hợp tác quốc tế về lĩnh vực công tác xã hội, sức khỏe tâm thần, và y tế công cộng. Các kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa về mặt lý luận, được chuyển tải trong nội dung giảng dạy của một số môn học trong chương trình cử nhân công tác xã hội của Nhà trường. Ngoài ra, các kết quả nghiên cứu của đã được xuất bản trong các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.

- Về phát triển nghề công tác xã hội trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam: Tôi là đầu mối chịu trách nhiệm chính trước Nhà trường và Bộ Y tế về chương trình đào tạo cử nhân chính quy công tác xã hội và chương trình đào tạo tập huấn ngắn hạn về công tác xã hội trong bệnh viện. Tôi đã xây dựng và phát triển Bộ môn công tác xã hội (chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội thường xuyên được cập nhật hàng năm để phù hợp với thực tế, hoàn thiện việc biên soạn đề cương môn học/bài học và tài liệu giảng dạy công tác xã hội, xây dựng mạng lưới thực hành/ thực tập cho sinh viên công tác xã hội tại một số bệnh viện có quy mô lớn...). Đặc biệt, tôi đã giúp Bộ Y tế xây dựng chương trình tập huấn nghiệp vụ cơ bản công tác xã hội trong bệnh viện (kèm theo tài liệu chi tiết), hoàn thiện biên soạn một số tài liệu cho nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện như quản lý trường hợp trong bệnh viện, công tác xã hội trong bệnh viện...; đào tạo tập huấn về công tác xã hội trong bệnh viện cho nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác xã hội của ngành y tế. Hiện nay, tôi đang tư vấn giúp Bộ Y tế xây dựng đề án mới về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế giai đoạn 2021-2030, cũng như tư vấn chỉnh sửa lại thông tư 43 quy định về hình thức và nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 07 năm thâm niên đào tạo.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	0	0	2	0	90	105	195/150/270
2	2016-2017	0	0	2	0	120	210	330/160/270
3	2017-2018	0	0	2	0	77	120	197/123/216
3 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	1	0	211	30	241/78/216
5	2019-2020	0	0	2	0	242	15	257/260/216
6	2020-2021	0	0	1	0	147	75	222/210/216

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ; Tại nước: Philippines năm 2011

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Philippines năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Làn		x	x		12/2015- 10/2016	Học viện Khoa học Xã hội	QĐ số 5110/QĐ- HVKHXH ngày 14/10/2016
2	Nguyễn Thu Thủy		x	x		12/2015- 10/2016	Học viện Khoa học Xã hội	QĐ số 5110/QĐ- HVKHXH ngày 14/10/2016
3	Vũ Hồng Hải		x	x		04/2016- 03/2017	Trường Đại học Thăng Long	QĐ số CXW00361 ngày 10/03/2017
4	Nguyễn Văn Hải		x	x		04/2016- 06/2017	Trường Đại học Thăng Long	QĐ số CXW00388 ngày 09/06/2017
5	Phan Thị Hòa		x	x		03/2017- 11/2017	Học viện Khoa học	QĐ số 6936/QĐ-

							Xã hội	HVKHXH ngày 14/11/2017
6	Nguyễn Thị Hiếu		x	x		03/2017- 01/2018	Trưởng ĐH Lao động – Xã hội	QĐ số LĐXH- 7-CT-2018- 150 ngày 22/1/2018
7	Lưu Thị Thắm		x	x		02/2018- 12/2018	Trưởng ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2997/QĐ- ĐHYTCC ngày 29/12/2018
8	Hoàng Long Quân		x	x		02/2019- 12/2019	Trưởng ĐH Y tế công cộng	QĐ số 1563/QĐ- ĐHYTCC ngày 24/12/2019
9	Đường Thị Trúc		x	x		02/2019- 05/2020	Trưởng ĐH Y tế công cộng	QĐ số 306/QĐ- ĐHYTCC ngày 04/05/2020
10	Phú Quốc Việt		x	x		02/2020- 03/2021	Trưởng ĐH Y tế công cộng	QĐ số 116/QĐ- ĐHYTCC ngày 19/03/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình công tác xã hội trong y tế	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016	06		Biên soạn từ trang 12-119 (tổng số trang của giáo trình: 600 trang)	Quyết định số 6A/QĐHT-ĐHTL ngày 05/01/2016 v/v giao nhiệm vụ biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy của Hiệu trưởng Trường Đại học Thăng Long. Biên bản họp số 239/BB-ĐHTL của Trường Đại

							<p>học Thăng Long</p> <p>Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHYTCC ngày 30/06/2021</p>
2	Tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh công tác xã hội viên (Hạng III)	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2018	08	<p>Biên soạn một nửa từ trang 35-50, từ trang 155-179, từ trang 207-247.</p> <p>Biên soạn từ trang 286-319, từ trang 346-384 (tổng số trang của tài liệu: 504 trang)</p>	<p>Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 v/v ban hành tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công tác xã hội (hạng III, hạng IV) và cộng tác viên công tác xã hội của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán</p>	

							<p>bộ, công chức Lao động-Xã hội.</p> <p>Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHYTCC ngày 30/06/2021</p>
3	Tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nhân viên công tác xã hội (Hạng IV)	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2018	06		<p>Biên soạn một nửa từ trang 34-49, từ trang 123-146, từ trang 173-211</p> <p>Biên soạn từ trang 253-285</p> <p>(tổng số trang của tài liệu: 468 trang)</p>	<p>Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 v/v ban hành tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công tác xã hội (hạng III, hạng IV) và cộng tác viên công tác xã hội của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, Bồi</p>

							<p>dưỡng cán bộ, công chức Lao động-Xã hội.</p> <p>Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHYTCC ngày 30/06/2021</p>
4	Tài liệu bồi dưỡng cộng tác viên công tác xã hội	TK	Nhà xuất bản Lao động, 2018	06		<p>Biên soạn một nửa từ trang 07-31, từ trang 43-83 (tổng số trang của tài liệu: 216 trang)</p>	<p>Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 v/v ban hành tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công tác xã hội (hạng III, hạng IV) và cộng tác viên công tác xã hội của Hiệu trưởng</p>

							<p>Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ, công chức Lao động-Xã hội.</p> <p>Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHYTCC ngày 30/06/2021</p>
5	Tài liệu Quản lý trường hợp trong bệnh viện (Dành cho nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện)	TK	Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2020	17	Đồng chủ biên	Biên soạn từ trang 09-143 (cùng với 16 tác giả) (tổng số trang của tài liệu: 143 trang)	<p>Giấy xác nhận của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản họp ngày 24/12/2019, Số: 16 /BB-HĐKHĐT</p> <p>Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHYTCC ngày 30/06/2021</p>

6	Sức khỏe tâm thần của sinh viên một số trường đại học tại Việt Nam và một số yếu tố liên quan	CK	Nhà xuất bản Lao động, 2021	02	Chủ biên	Biên soạn một nửa từ trang 09-99 (tổng số trang của sách chuyên khảo: 99 trang)	Giấy xác nhận của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản họp ngày 15/06/2021, Số: 09 /BB-HĐKHĐT Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐHYTCC ngày 30/06/2021
---	---	----	-----------------------------	----	----------	---	--

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng,
----	-------------------------------	-----------	----------------------	---------------------	------------------------------------

	nghệ (CT, ĐT...)				năm)/Xếp loại KQ
1	ĐT: Nghiên cứu cơ sở thực tiễn trong việc xây dựng tập bài giảng công tác xã hội với quản lý thảm họa tại Trường Đại học Thăng Long	CN	13.14-9.CS, Cấp cơ sở	8/2014- 8/2015	5/12/2016/Xuất sắc
2	ĐT: Nhu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho bệnh nhân ung thư tại bệnh viện K năm 2017	CN	01.17- 17.CS- HUPH, Cấp cơ sở	7/2017- 12/2017	25/12/2017/Khá
3	ĐT: Chất lượng cuộc sống và sức khỏe tâm thần ở sinh viên một số Trường Đại học tại Hà Nội, năm học 2018-2019 và một số yếu tố liên quan	CN	06.18- 18.CS- HUPH, Cấp cơ sở	10/2018- 9/2019	12/12/2019/Khá

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1								
2								
...								
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
<i>Các bài báo đăng tải trên các tạp chí quốc tế</i>								
1	Social Enterprise and Development Management: A Socialist Partnership between State and Non-State Duty-bearers and Social Service Providers in Vietnam	2	Tác giả chính	Philippine Journal of Public Administration/ ISSN: 977-0031-7675-2			VIII (2), 158-194	12/2014
2	Demands and factors associated to psychosocial support of cancer	5	Tác giả chính	Asian Social Work Journal/ e-		1	4 (3), 35-46	7/2019

	patients at Vietnam National Cancer Hospital			ISSN : 0128-1577				
3	Factors affecting the access to health services among waste collectors in Hanoi, Vietnam: A qualitative study* https://www.aimspress.com/article/doi/10.3934/publichealth.2020039	4	Tác giả chính	AIMS Public Health/ ISSN: 2327-8994	Indexed by WoS and PMC. ISI (ESCI) (IF:0)	1	7 (3), 478–489	4/2020
4	Utilization of mental health services among university students in Vietnam* https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00207411.2020.1816114	19	Tác giả chính	International Journal of Mental Health/ Online ISSN: 1557-9328	ISI (ESCI)/Scopus (IF: 0.69, Q3)	4	50 (2), 113-135	9/2020
5	Prevalence of smoking among health science students in Vietnam in 2018 and associated factors:	18	Tác giả chính	Health Psychology Open/ ISSN: 20551029	ISI (ESCI)/Scopus (IF: 1.28, Q2)	1	7 (2), 1-13	10/2020

	A cross-sectional study* https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/2055102920967244							
6	Social work services at Dakto District Health Center, Kon Tum province, Vietnam: Challenges and policy recommendations* https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/19371918.2020.1856748	7	Tác giả chính	Social Work in Public Health/ Online ISSN: 1937-190X	ISI (SSCI)/Scopus (IF: 0.607, Q3)	0	36 (1), 54-67	12/2020
7	Anxiety among the Vietnamese population during the COVID-19 outbreak: Implications for Social Work Practice* https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/19371918.2021.19371918.2021.19371918	6	Tác giả chính	Social Work in Public Health/ Online ISSN: 1937-190X	ISI (SSCI)/Scopus (IF: 0.607, Q3)	3	36 (2), 142-149	1/2021

	0.1080/19371918.2020.1871461							
8	<p>COVID-19-related Music-Video-Watching among the Vietnamese Population: Lessons on Health Education*</p> <p>https://www.aimspress.com/article/doi/10.3934/publichealth.2021033</p>	13		<p>AIMS Public Health/ISSN 2327-8994</p>	<p>Indexed by WoS and PMC. ISI (ESCI) (IF:0)</p>	0	8 (3), 428-438	5/2021
9	<p>Policy Response for disadvantaged groups during the COVID-19 pandemic: Vietnam Experiences*</p> <p>https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/00208728211017975?casa_token=RSAcS9uZLc0AA</p>	6		<p>International Social Work/ISSN: 14617234</p>	<p>ISI (SSCI)/Scopus (IF: 0.88, Q2)</p>	0	<p>First Published 1-6</p>	6/2021

	AAA%3AtliPD1gd dT7W7GDtDY9a9 SBUIozmVGEI4U- GLlrzM1wIOOPBe ao7CKKUiDhUG2 FxPnsvD8MeZS_o UdfX8g							
Các bài báo đăng tải trên các tạp chí trong nước								
10	Nhu cầu hoạt động Công tác xã hội với quản lý thảm họa tại cộng đồng của người dân tỉnh Quảng Ninh	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội/ISSN: 0866-8019			Số 5/2016, 78-85	5/2016
11	Thực trạng nhận thức của người dân về ô nhiễm môi trường khu vực sông Nhuệ tại xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	2	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội/ISSN: 0866-8019			Số 10/2016, 91-99	10/2016
12	Thực trạng công tác xã hội trong quản lý thảm họa tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ninh, năm 2017	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển/ISSN: 2588-1442			Số 2/2018, 94-101	6/2018

13	Nhu cầu tư vấn điều trị và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện K năm 2017	4		Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển/ ISSN: 2588-1442			Số 2/2018, 102-109	6/2018
14	Công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020: Thành tựu và Thách thức	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển/ ISSN: 2588-1442			Số 1/2020, 13-15	3/2020
15	Thực trạng triển khai hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2016 – 2019	4		Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển/ ISSN: 2588-1442			Số 1/2020, 37-47	3/2020
16	Một số yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động công tác xã hội tại trung tâm y tế huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum năm 2019	3		Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển ISSN: 2588-1442			Số 1/2020, 62-69	3/2020
17	Thực trạng dịch vụ công tác xã hội đối	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học			Số 5/2020,	5/2020

	với người bệnh ung thư tại Bệnh viện K năm 2017			Việt Nam/ ISSN: 0866-8019			33-44	
18	Thực trạng hành vi sử dụng rượu bia của sinh viên tại Trường Đại học Y tế công cộng: Một số gợi ý cho thực hành công tác xã hội	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội/ISSN: 2354-1067			Số 5/2020, 197-205	5/2020
19	Một số gợi ý cho sự kết hợp đa ngành trong việc giảm thiểu hành vi hút thuốc của sinh viên: Nghiên cứu mô tả cắt ngang tại Trường Đại học Y tế công cộng năm 2018	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8019			Số 7/2020, 33-44	7/2020
20	Nhu cầu tài liệu “Công tác xã hội trong bệnh viện” của người làm công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội/ISSN: 2354-1067			Số 8/2020, 196-203	8/2020

21	Một số đề xuất về chuẩn đầu ra và các tiêu chí của chương trình cử nhân công tác xã hội định hướng trong bệnh viện tại Trường Đại học Y tế công cộng	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8019			Số 10/2020, 80-96	10/2020
22	Problems in community development field instruction program among social work students in Hanoi, Vietnam	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội/ISSN: 2354-1067			Số 11/2020, 110-122	11/2020
23	Factors affecting the provision of social work services for cancer patients at the Vietnam National Cancer Hospital	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội/ISSN: 2354-1067			Số 11/2020, 132-143	11/2020
24	Hoàn cảnh, điều kiện sống và mối quan hệ xã hội của người thu gom phế liệu tại Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8019			Số 1/2021, 17-27	1/2021
25	Một số gợi ý về hoạt động quản lý trường hợp với	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/			Số 1/2021, 75-87	1/2021

	nhóm đối tượng yếu thể bị tác động bởi thảm họa thiên tai: Nghiên cứu thực tiễn từ tỉnh Quảng Ninh			ISSN: 0866-8019				
26	Thực trạng đào tạo cử nhân công tác xã hội tại Trường Đại học Y tế công cộng: Một số khuyến nghị	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội/ISSN: 2354-1075			Số 1/2021, 67-77	1/2021
27	Đánh giá kết quả thành lập phòng/tổ công tác xã hội của một số bệnh viện tại Việt Nam giai đoạn 2011-2020	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội/ISSN: 2354-1067			Số 1/2021, 118-125	1/2021
28	Tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng chống đỡ của người dân trước thảm họa thiên tai: nghiên cứu thực tiễn tại tỉnh Quảng Ninh	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/ ISSN: 0866-8019			Số 2/2021, 29-40	2/2021
29	Thực trạng hoạt động quản lý thảm họa dựa vào cộng	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam/			Số 2/2021, 85-94	2/2021

	đồng tại tỉnh Quảng Ninh			ISSN: 0866-8019				
<i>Các bài báo đăng tải trên các kỷ yếu khoa học</i>								
30	Mô hình hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp tại Doanh nghiệp xã hội Hoa Sữa	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế “Thực tiễn và hội nhập trong phát triển công tác xã hội ở Việt Nam”/NXB Thanh niên, ISBN: 978- 604-64- 1560-2			584-589	11/2014
31	Vai trò của nhân viên xã hội với bệnh nhân có dấu hiệu trầm cảm tại phòng Điều trị các rối loạn liên quan stress, Viện Sức khỏe Tâm thần Quốc Gia, Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội	2	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế “Công tác xã hội Việt Nam thách thức tính chuyên nghiệp trước nhu cầu hội nhập và phát triển”/ NXB Lao			402-407	11/2015

				động, ISBN: 978- 604-59- 5001-2				
32	Vai trò của công tác xã hội học đường cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Trường Trung cấp Kinh tế - Du lịch Hoa Sữa	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế “Công tác xã hội trường học Kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển ở Việt Nam”/ NXB Đại học Sư Phạm Hà Nội, ISBN: 978-604-54-2527-5			162-168	11/2015
33	Sự cần thiết của việc đánh giá căng thẳng tâm lý cho trẻ em sau thảm họa từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế “Công tác xã hội với phụ nữ và trẻ em: Kinh nghiệm của			302-310	11/2016

				một số quốc gia”/ NXB Giáo dục Việt Nam, ISBN: 978- 604-0- 09664-7				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05 bài, thứ tự (3-7).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Tiến Nam